

Bản án số: **01/2023/KDTM-ST**

Ngày: 12 - 12 - 2023.

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Hoàng Mich.

Ông Nguyễn Văn Hiếu.

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Trần Thị Thảo Nguyên – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Quý - Kiểm sát viên.

**Trong** ngày 16 tháng 10 năm 2023 và ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST - KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2023/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 129/2023/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 9 năm 2023; Quyết định **tạm ngừng** phiên tòa số 11/2023/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng V (VPBank).**

Trụ sở chính: **89 H, phường H, quận D**, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng V: **Ông Đỗ Thành T** – Chức vụ : Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 1, **Tòa nhà A số B**, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

**Ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Trịnh Lê Hoài D**– Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ **khách hàng doanh nghiệp miền nam**. Địa chỉ: Tầng 1, **Tòa nhà A**, số B, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 4780/2023/UQ-PGD ngày 14/7/2023.) (**Anh D Có mặt**).

- Bị đơn: **Công ty D.**

Có Trụ sở tại: Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 27, Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Chí L**, sinh năm 1993 – Chức vụ: Giám đốc. (**Ông L vắng mặt**).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

**Ông Nguyễn Văn H**, sinh ngày 30/4/1990 (**Ông H có mặt tại phiên tòa ngày 16/10/2023 nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 12/12/2023**).

Địa chỉ thường trú: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp H, xã P, huyện D, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 28/10/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như **tại phiên tòa**, nguyên đơn do anh Trịnh Lê Hoài D là người đại diện **của Ngân hàng** trình bày như sau:*

Công ty D (viết tắt Công ty D) đã vay vốn tại Ngân hàng V (viết tắt Ngân hàng VPBank) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: ETG/21049 ngày 12/11/2021 cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng.
- Thời hạn vay: 06 tháng (Từ ngày 12/11/2021 đến ngày 12/5/2022).
- Lãi suất vay: 16,1%/năm (được điều chỉnh 03 tháng/lần).
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Ngày giải ngân: 12/11/2021.
- Ngày đến hạn: 12/5/2022.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động mua bán vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt trong xây dựng.
- Theo khế ước nhận nợ số: ETG/21049-01 ngày 12/11/2021, Công ty D đã ký nhận nợ tại Ngân hàng với số tiền là: 300.000.000 đồng.

Khoản tín dụng cấp cho Công ty D được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/21049/HDBL ngày 12/11/2021. Khoản tín dụng cấp cho Công ty D không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty D đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ; chỉ trả được số tiền lãi là 20.301.190 đồng; đối với tiền vốn do Công ty có mở tài khoản tại Ngân hàng nên chỉ thu được 679 đồng.

Ngân hàng VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty để yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty D cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty D phải có nghĩa vụ trả ngay một lần cho Ngân hàng VPBank, tổng số nợ tạm tính đến ngày xét xử **12/12/2023** là 422.063.922 đồng. Trong đó:

+ Vốn gốc: 299.999.321 đồng.

+ Lãi: 122.064.601 đồng, gồm:

Lãi trong hạn: 3.766.583 đồng.

Lãi quá hạn: 118.298.018 đồng.

Đồng thời tiếp tục tính lãi kể từ **ngày tiếp theo của ngày 12/12/2023** cho đến khi Công ty D trả tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: ETG/21049 ngày 12/11/2021 mà các bên đã ký kết.

Trong trường hợp Công ty D không thanh toán trả được nợ theo yêu cầu thì ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh mà ông đã ký kết, do ông đứng ra bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ cho Công ty D.

*\* Đối với bị đơn là Công ty D, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng Công ty đều vắng mặt, nên không thu thập được lời khai của bị đơn.*

*\* Tại bản tự khai ngày 28/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày **16/10/2023**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H trình bày như sau:*

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thì ông là người thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty D, nên trong trường hợp Công ty không trả được nợ thì ông phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh để trả nợ cho Công ty D là ông không đồng ý. Bởi vì:

+ Trong Hợp đồng Bảo lãnh ghi không đúng ngày cấp Giấy Chứng minh nhân dân của ông. Trong Hợp đồng bảo lãnh đóng dấu mộc giáp lai không khớp với nhau; **đồng thời cần xem đối chiếu với bản gốc của Hợp đồng bảo lãnh để đối chiếu với chữ ký** của ông và yêu cầu Ngân hàng liên hệ với người đại diện của Công ty D hiện tại để trả nợ. Hơn nữa, số tiền vay của Công ty là giải ngân vào tài khoản của Công ty TNHH MTV xây dựng Thành Vươn không phải giải ngân vào tài khoản cá nhân của ông, vì Công ty D chỉ là chi nhánh của Công ty TNHH MTV xây dựng Thành Vươn. Nay ông không đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho Công ty D.

*\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

*- Về tuân theo pháp luật tố tụng:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa là không thực hiện theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc Công ty D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VPBank số tiền nợ tính đến ngày **12/12/2023** là 422.063.922 đồng. Trong đó: Vốn gốc: 299.999.321 đồng; Lãi: 122.064.601 đồng, gồm: Lãi trong hạn: 3.766.583 đồng; Lãi quá hạn: 118.298.018 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi kể từ **ngày tiếp theo của ngày 12/12/2023** cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: ETG/21049 ngày 12/11/2021 mà các bên đã ký kết.

Trong trường hợp Công ty D không thanh toán trả được nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Văn H phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng bảo lãnh mà ông đã ký kết với Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

*\* Về tố tụng:*

[1]. Bị đơn Công ty D đã được Tòa án triệu tập họp lệ **lần thứ hai để xét xử**, nhưng Công ty vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo biên bản xác minh tại chính quyền địa phương xác định tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 27, Khu phố 3, Thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre hiện Công ty D không còn hoạt động hay có trụ sở tại đây, còn thay đổi địa chỉ Công ty hoạt động nơi nào thì không nắm.

Theo địa chỉ của Công ty D được ghi trong giao dịch Hợp đồng cho vay hạn mức số: ETG/21049 ngày 12/11/2021 với Ngân hàng là có trụ sở tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 27, Khu phố 3, Thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre và tại **khoản 2 Điều 6 của** Hợp đồng cho vay hai bên có thỏa thuận: “.....Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bên thống nhất rằng **địa chỉ của các bên như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng này là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp** theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản, thì được hiểu là Khách hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách hàng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách hàng”.

Vì vậy, trong đơn khởi kiện Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi có trụ sở của Công ty D, nay Công ty thay đổi địa chỉ **trụ sở** mà không thông báo

cho Ngân hàng biết về địa chỉ nơi có trụ sở mới theo quy định tại **khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015** thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và theo nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay như nêu trên, thì Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại **điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017** của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H có mặt tham gia phiên tòa xét xử ngày 16/10/2023, nhưng vắng mặt **không lý do** tại phiên tòa xét xử ngày 12/12/2023 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ “*Thông báo về thời gian, địa điểm tiếp tục phiên Tòa*”, nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục phiên tòa xét xử theo quy định.

[3]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty D trả tiền nợ vay theo hợp đồng cho vay đã ký kết với số tiền còn nợ lại tính đến ngày **12/12/2023** là 422.063.922 đồng, gồm nợ gốc và lãi. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Công ty D có **trụ sở** tại: Khu phố 3, Thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[5]. Tại phiên Tòa, nguyên đơn giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ gồm:

- **Bản chính** Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/21049/HDBL ngày 12/11/2021.
- **Bản chính** Hợp đồng cho vay hạn mức số: ETG/21049 ngày 12/11/2021.
- Bản chính Khế ước nhận nợ số: ETG/21049-01 ngày 12/11/2021.
- Bản chính Giấy đề nghị giải ngân ngày 12/11/2021.
- Bảng tổng hợp dư nợ của Công ty D tạm tính đến ngày 16/10/2023 và ngày 12/12/2023.
- Công văn số 8773 ngày 02/11/2023 của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng kèm bản kê đóng lãi của Công ty D và giấy đề nghị giải ngân ngày 12/11/2021.

Và các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập bổ sung sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, cho nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại **Điều 254** của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* *Về nội dung*:

- Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank yêu cầu Công ty D phải có trách nhiệm thanh toán trả số tiền nợ tính đến ngày **12/12/2023** là

**422.063.922 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh tiếp theo sau ngày 12/12/2023 và yêu cầu ông Nguyễn Văn H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.**

**- Cơ sở chứng cứ:**

- + Hợp đồng cho vay hạn mức số: ETG/21049 ngày 12/11/2021.
- + Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/21049/HDBL ngày 12/11/2021.
- + Khế ước nhận nợ số: ETG/21049-01 ngày 12/11/2021.
- + Giấy đề nghị giải ngân ngày 12/11/2021.

[6]. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số: ETG/21049 được ký kết ngày 12/11/2021, thể hiện Công ty D có vay của Ngân hàng VPBank số tiền: 300.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động mua bán vật liệu xây dựng và thiết bị lắp đặt trong xây dựng. Thời hạn cho vay 06 tháng (từ ngày 12/11/2021 đến ngày 12/5/2022); lãi suất thỏa thuận 16,1%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Công ty D đã ký tên xác nhận đồng ý với các điều khoản của hợp đồng và ký tên vào Khế ước nhận nợ số: ETG/21049-01 ngày 12/11/2021.

Công ty D đã nhận đủ số tiền vay theo giấy giải ngân ngày 12/11/2021 và trong quá trình vay Công ty đã thanh toán trả cho Ngân hàng được **20.301.190 đồng** tiền lãi, **bắt đầu trả từ ngày 10/12/2021 đến ngày 10/5/2022. Riêng** tiền vốn, do khi vay Công ty có mở tài khoản tại Ngân hàng, nên Ngân hàng tự thu được 679 đồng; còn lại số tiền nợ chưa thanh toán tính đến ngày xét xử **12/12/2023** với số tiền vốn gốc là 299.999.321 đồng, tiền nợ lãi: 122.064.601 đồng, gồm: Lãi trong hạn: 3.766.583 đồng; Lãi quá hạn: 118.298.018 đồng.

Nay Công ty D vắng mặt nên không có lời khai, tuy nhiên căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể là: Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ, giấy **giải ngân**, phù hợp với lời khai của nguyên đơn, đều thể hiện được Công ty có vay của Ngân hàng và còn nợ chưa trả đầy đủ.

Mặc dù tình trạng pháp lý của Công ty D được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre xác định là tạm ngừng kinh doanh từ ngày 29/11/2022 đến ngày 28/11/2023. Tuy nhiên, Công ty vẫn chưa thực hiện thủ tục giải thể hoặc phá sản. Như vậy, về mặt pháp lý Công ty vẫn còn tư cách pháp nhân, nên khi Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì *“Chủ sở hữu công ty phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty”* theo quy định tại **khoản 1 Điều 74 của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022**. Đồng thời theo quy định tại khoản 3 Điều 206 của Luật Doanh nghiệp **sửa đổi, bổ sung năm 2022 quy định:** *“Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh, doanh nghiệp phải nộp đủ số thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp còn nợ; tiếp tục thanh toán các khoản nợ, hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đã ký với khách hàng và người lao động, trừ trường hợp doanh nghiệp, chủ nợ, khách hàng và người lao động có thỏa thuận khác.”*

Tuy nhiên, theo văn bản số 186/ĐKKD ngày 04/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre xác định tình trạng pháp lý của Công ty D **tại thời điểm ngày 04/12/2023: Đang hoạt động. Do vào năm 2022 Công ty có đăng ký** tạm ngừng kinh doanh từ ngày 29/11/2022 đến ngày 28/11/2023; nhưng sau ngày 28/11/2023 Công ty không nộp hồ sơ đăng ký tạm ngừng kinh doanh nữa.

Xét thấy, hợp đồng cho vay được 02 bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện, trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty D đã thực hiện hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán nợ đầy đủ gồm vốn và lãi khi đến hạn trả nợ, là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại điểm b, mục 4.1; khoản 4, Điều 2 của Hợp đồng cho vay ngày 12/11/2021 mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, nay Ngân hàng yêu cầu Công ty trả tiếp số tiền vay còn nợ lại tính đến ngày 12/12/2023 là 422.063.922 đồng vẫn nằm trong số vốn điều lệ của công ty đăng ký là 1.600.000.000 đồng theo giấy đăng ký kinh doanh của Công ty, là có căn cứ phù hợp với quy định tại **khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017**; nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ **ngày tiếp theo của ngày 12/12/2023** cho đến khi Công ty D trả tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: ETG/21049 được ký kết ngày 12/11/2021 mà các bên đã ký kết là phù hợp với quy định tại **khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017**, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[8]. Xét yêu cầu xử lý Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/21049/HDBL ngày 12/11/2021.**

Theo Hợp đồng bảo lãnh thể hiện, bên bảo lãnh là ông Nguyễn Văn H; bên nhận bảo lãnh là Ngân hàng VPBank, bên được bảo lãnh là Công ty D.

Phạm vi bảo lãnh: Ông H đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí...

Qua xem xét, thì hợp đồng bảo lãnh được 02 bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện; thực hiện đúng quy định. Do vậy, khi Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng khi đến hạn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng vay mà 02 bên đã ký kết.

Mặc dù ông H không đồng ý thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ cho Công ty D, nhưng những lý do ông H đưa ra không có căn cứ, bởi lẽ:

+ Số Chứng minh nhân dân của ông H vẫn được ghi đúng số trong Hợp đồng, ngày cấp chỉ do sai sót trong khâu đánh máy.

+ **Số dĩ** trong Hợp đồng bảo lãnh đóng dấu mộc giáp lai không khớp với nhau vì ông H chỉ dựa vào bản photo, trong khi đối chiếu với bản chính thì dấu mộc giáp lai tại bản chính vẫn tròn mộc và khớp nhau.

+ Theo ông xác định chữ ký “Hoàng” và chữ viết họ tên “Nguyễn Văn H” tại mục bên bảo lãnh và chữ ký Hoàng tại cuối các trang giấy từ trang 1 đến trang 4 trong “Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/21049/HDBL ngày 12/11/2021” không phải của ông viết và ký tên.

Tại Kết luận giám định số 829/2023/KL-KTHS ngày 16/11/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận:

*“Chữ ký thứ nhất tính từ trái qua phải ở cuối trang 1, 2, 3, 4 và chữ ký, chữ viết mang tên “Nguyễn Văn H” dưới mục “Bên bảo lãnh” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Văn H trên mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M7) do cùng một người ký, viết ra.”*

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý khẳng định chữ ký “Hoàng” và chữ viết họ tên “Nguyễn Văn H” trong “Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/21049/HDBL ngày 12/11/2021” là do ông H viết và ký tên.

+ Mặc dù theo Giấy đề nghị giải ngân ngày 12/11/2021 thể hiện Ngân hàng giải ngân vào tài khoản của bên thụ hưởng là Công ty TNHH MTV xây dựng Thành Vươn nhưng việc giải ngân này là theo đề nghị của chính Công ty D. Mặt khác, theo Công văn số 166/ĐKKD ngày 09/11/2023 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre xác định Công ty D và Công ty TNHH MTV xây dựng Thành Vươn có tư cách pháp nhân và mã số doanh nghiệp khác nhau, nên Công ty D **không** phải là đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV xây dựng Thành Vươn. Nay ông H cũng không đưa ra được cơ sở chứng cứ nào khác thể hiện Công ty VLXD Hiếu Đạt là chi nhánh của Công ty TNHH xây dựng Thành Vươn do ông Phan Văn Nhương đứng ra thành lập, nên lời trình bày của ông H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, việc ông H cho rằng ông đứng tên thay cho ông Phan Văn Nhương của Công ty TNHH MTV xây dựng Thành Vươn thì đó là sự thỏa thuận giữa ông và ông Nhương, nếu hai bên không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi cần thiết, không liên quan trong vụ án, **nên Hội đồng xét xử không đưa ông Phan Văn Nhương và Công ty TNHH MTV xây dựng Thành Vươn vào tham gia tố tụng trong vụ án này.**

Hơn nữa theo quy định tại khoản 3, Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh các bên thỏa thuận có ghi rõ “.... Bên bảo lãnh không viện dẫn bất kỳ lý do nào để từ chối không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo Hợp đồng này.”

Vì vậy, Ngân hàng có quyền yêu cầu người bảo lãnh là ông Nguyễn Văn H thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của ông đối với bên được bảo lãnh là Công ty D theo thỏa thuận tại điểm a, khoản 1, Điều 2 của Hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký kết và phù hợp với quy định tại **khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2017**, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[9]. Về chi phí tố tụng:**

Với số tiền 3.060.000 đồng do ông Nguyễn Văn H là người đã nộp tạm ứng trước. Nguyên đơn yêu cầu ông H là người yêu cầu giám định thì ông H phải chịu. Ông H vắng mặt nên không có ý kiến.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, đồng thời ông H là người yêu cầu trưng cầu giám định trong khi kết quả giám định chứng minh yêu cầu của ông H là không có căn cứ, nên căn cứ vào Điều 160, 161, 162 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Nguyễn Văn H phải **chịu toàn bộ chi** phí tố tụng với số tiền là 3.060.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án:* Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. *Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPBank được chấp nhận toàn bộ, nên Công ty D phải có nghĩa vụ chịu án phí của số tiền 422.063.922 đồng là: 20.000.000 đồng + (4% x 22.063.922 đồng) = 20.882.556 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng **sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 74; khoản 3 Điều 206 của Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2022;**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; **Điều 254; Điều 160, 161, 162; khoản 1 Điều 147** của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào **điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017** của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V (VPBank) đối với Công ty D về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

2. Buộc Công ty D phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng V (VPBank) số tiền nợ vay tính đến ngày 12/12/2023 là 422.063.922 đồng (Bốn trăm hai mươi hai triệu, không trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi hai đồng).

Trong đó:

+ Vốn gốc: 299.999.321 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi một đồng).

+ Nợ lãi: 122.064.601 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm lẻ một đồng). Gồm: Lãi trong hạn: 3.766.583 đồng (Ba triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng); Lãi quá hạn: 118.298.018 đồng (Một trăm mười tám triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn, không trăm mười tám đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 12 tháng 12 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất **quá hạn** các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: ETG/21049 ngày 12/11/2021 mà các bên đã ký kết.

*(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).*

4. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty D không thực hiện (hoặc thực hiện **không đúng**) nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V (VPBank) thì **ông Nguyễn Văn H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh** trả toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho Công ty D theo Hợp đồng bảo lãnh số: ETG/21049/HDBL ngày 12/11/2021 đã được ký kết giữa các bên để đảm bảo thu hồi nợ và lãi phát sinh cho Ngân hàng.

### **5. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:**

5.1. Công ty D phải có nghĩa vụ chịu là 20.882.556 đồng (Hai mươi triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng).

5.2. Ngân hàng V (VPBank) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.487.579 đồng (Tám triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm bảy mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0007448 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

### **6. Về chi phí tố tụng:**

Ông Nguyễn Văn H phải chịu với số tiền là 3.060.000 đồng (Ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng). Thực tế đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng V (VPBank) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Công ty D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Riêng ông Nguyễn Văn H **có mặt tại phiên tòa xét xử ngày 16/10/2023 nhưng vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày 12/12/2023, vẫn** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thị Mỹ Duyên**



